

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẬP VÒ
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2018/DSST

Ngày: 15 - 11- 2018

V/v tranh chấp hợp đồng
dân sự về vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẬP VÒ, TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Văn Nội.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Thanh Hùng.
2. Bà Chung Thị Thu Nguyệt.

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Khánh Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lập Vò, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 15 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lập Vò xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 205/2018/TLST-DS ngày 10 tháng 8 năm 2018 về “tranh chấp hợp đồng dân sự về vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 105/2018/QĐXX-ST ngày 04 tháng 10 năm 2018 và quyết định hoãn phiên tòa số 61/2018/QĐST-DS ngày 29 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng V

Địa chỉ trụ sở: Đoàn Văn B, P.MH, Q.T, TP.Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Bùi Văn Mai Quốc H, sinh năm: 1986, địa chỉ: ấp BL, xã BT, huyện L, tỉnh ĐT là người đại diện theo uỷ quyền (văn bản uỷ quyền ngày 22/5/2018).

- Bị đơn: Anh Phạm Tùng S, sinh năm: 1977.

Địa chỉ: ấp HTĐ, xã LHB, huyện L, tỉnh ĐT.

(Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong đơn khởi kiện đề ngày 19 tháng 7 năm 2018 nguyên đơn là Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng V và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên Tòa sơ thẩm, người đại diện hợp pháp

của nguyên đơn là ông Bùi Văn Mai Quốc H đều trình bày:

Vào ngày 22/07/2015 anh Phạm Tùng S có ký hợp đồng số 20150722-500000-0898 với công ty tài chính TNHH- MTV Ngân hàng V (gọi tắt là công ty tài chính) để vay số tiền 48.445.743đ với lãi suất 2,92%/tháng, mục đích vay để tiêu dùng cá nhân, hình thức vay tín chấp. Theo thỏa thuận trong hợp đồng thì anh S có trách nhiệm thanh toán số tiền 79.139.000đ gồm cả tiền gốc và tiền lãi trong vòng 36 tháng, vốn lãi chia đều. Trong 35 tháng đầu mỗi tháng trả 2.192.000đ, tháng cuối cùng trả 2.419.000đ, kỳ thanh toán đầu tiên vào ngày 01/09/2015, kỳ cuối cùng ngày 01/8/2018. Thực hiện hợp đồng công ty tài chính đã giao đủ tiền cho anh S và anh S đã thanh toán cho công ty tài chính được 17 kỳ (có 02 kỳ không đóng đủ theo cam kết) với số tiền 35.104.000đ, hiện còn nợ số tiền là 44.035.000đ (Bốn mươi bốn triệu không trăm ba mươi lăm nghìn đồng), trong đó vốn là 31.986.275đ, lãi 12.048.725đ thì kể từ ngày 25/10/2017 đến nay anh S không thanh toán thêm bất cứ khoản tiền nào nữa mặc dù công ty tài chính đã dùng mọi biện pháp để nhắc nhở. Hiện nay hợp đồng vay giữa công ty tài chính và anh S đã kết thúc và số tiền vốn lãi đã chốt nợ là 44.035.000đ không phát sinh thêm khoản tiền nào khác. Tại buổi hoà giải công ty tài chính đồng ý cho anh S trả dần số tiền trên với điều kiện anh S phải trả ngay số tiền 5.000.000đ số tiền còn lại thì trả hàng tháng mỗi tháng trả 2.000.000đ cho đến khi hết nợ nhưng anh S không đồng ý theo phương án trả nợ này. Tại phiên toà ngày hôm nay phía công ty tài chính yêu cầu anh Phạm Tùng S phải có nghĩa vụ trả cho công ty tài chính toàn bộ số tiền vốn và lãi là 44.035.000đ (Bốn mươi bốn triệu không trăm ba mươi lăm nghìn đồng). Sau khi án có hiệu lực pháp luật và phía công ty tài chính có đơn yêu cầu thi hành án mà anh S chưa trả được số tiền trên thì công ty tài chính yêu cầu tính lãi chậm trả theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Ngoài ra công ty tài chính không có yêu cầu gì khác.

- Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Phạm Tùng S trình bày:

Thừa nhận vào ngày 22/07/2015 anh Phạm Tùng S có ký hợp đồng số 20150722-500000-0898 với công ty tài chính TNHH - MTV Ngân hàng V (gọi tắt là công ty tài chính) để vay số tiền 48.445.743đ với lãi suất 2,92%/tháng, mục đích vay để tiêu dùng cá nhân. Anh S đã nhận đủ tiền và theo thỏa thuận trong hợp đồng thì anh S có trách nhiệm trả số tiền 79.139.000đ gồm cả tiền gốc và tiền lãi trong vòng 36 tháng vốn lãi chia đều, trong 35 tháng đầu mỗi tháng trả 2.192.000đ, tháng cuối cùng trả 2.419.000đ, kỳ thanh toán đầu tiên vào ngày 01/09/2015 kỳ thanh toán cuối cùng là ngày 01/8/2018. Sau khi vay tiền anh S có đóng lại cho công ty tài chính được 17 kỳ với số tiền là 35.104.000đ (có hai kỳ không đóng đủ tiền theo thỏa thuận), sau đó do bị tai nạn giao thông dẫn đến hoàn cảnh kinh tế gia đình gặp khó khăn nên chưa trả tiếp được số tiền nợ cho công ty tài chính và số tiền anh S còn nợ công ty là 44.035.000đ (Bốn mươi bốn triệu không trăm ba mươi lăm nghìn đồng), trong đó vốn là 31.986.275đ, lãi 12.048.725đ. Nay công ty tài chính yêu cầu anh S có nghĩa vụ cho công ty tài chính toàn bộ số tiền vốn và lãi là 44.035.000đ (Bốn mươi bốn triệu không

trăm ba mươi lăm nghìn đồng) anh đồng ý trả nhưng anh xin được trả dần mỗi tháng 1.500.000đ cho đến khi hết số tiền trên và thời gian bắt đầu trả là qua tết âm lịch năm 2019 anh S mới bắt đầu trả.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số tiền vay còn nợ và tiền lãi nên quan hệ tranh chấp được xác định là “Tranh chấp hợp đồng dân sự về vay tài sản”. Bị đơn có hộ khẩu và cư trú tại huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp do đó thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp theo quy định tại khoản 3, Điều 26, khoản 1 Điều 35 và điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện các thủ tục mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và Hòa giải. Các đương sự đều thống nhất các tài liệu, chứng cứ của vụ án đã giao nộp đầy đủ, không cung cấp gì thêm và được Tòa án công khai đúng thủ tục. Qua hòa giải các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án nên vụ án được đưa ra xét xử là đúng quy định của pháp luật. Tòa án đã triệu tập hợp lệ anh S đến phiên tòa lần thứ hai nhưng anh S vắng mặt không có lý do. Do đó, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh Phạm Tùng S.

[2] Xét yêu cầu của công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng V, thấy: Căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và sự thừa nhận của anh Phạm Tùng S tại buổi hoà giải xác định vào ngày 21/3/2016 anh S có ký hợp đồng số 20150722-500000-0898 với công ty tài chính để vay số tiền 48.445.743đ theo hình thức vốn lãi chia đều, sau khi vay anh S phải trả cho công ty tài chính số tiền vốn và lãi là 79.139.000đ và hiện nay thời hạn trả nợ đã hết nhưng anh S còn nợ Công ty tài chính số tiền 44.035.000đ (Bốn mươi bốn triệu không trăm ba mươi lăm nghìn đồng), trong đó vốn là 31.986.275đ, lãi 12.048.725đ. Như vậy, anh S đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng đã ký kết nên công ty tài chính khởi kiện yêu cầu anh S phải có nghĩa vụ trả số nợ nêu trên là có căn cứ, phù hợp Điều 466 Bộ luật dân sự và khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty tài chính và buộc anh S phải trả cho Công ty tài chính số tiền 44.035.000đ (Bốn mươi bốn triệu không trăm ba mươi lăm nghìn đồng).

Tại phiên tòa hôm nay đại diện công ty tài chính xác nhận hợp đồng vay giữa công ty tài chính với anh Phạm Tùng S đã kết thúc và đã chốt lại vốn lãi nên không phát sinh thêm tiền lãi theo hợp đồng. Do đó, sau khi án có hiệu lực pháp luật và công ty tài chính có đơn yêu cầu thi hành án nhưng anh S chưa thanh toán xong số tiền trên thì công ty tài chính yêu cầu anh S phải trả lãi chậm

trả theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự là phù hợp nên chấp nhận.

[3] Đối với yêu cầu của anh S xin trả dần cho công ty tài chính mỗi tháng 1.500.000 đồng cho đến khi trả hết số tiền nợ là 44.035.000đ (Bốn mươi bốn triệu không trăm ba mươi lăm nghìn đồng) thời hạn trả bắt đầu từ qua tết âm lịch năm 2019. Xét thấy yêu cầu này của anh S, phía công ty tài chính không đồng ý và không phù hợp pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 20/12/2016, buộc anh S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Công ty tài chính không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả cho công ty tài chính số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 463, 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng; khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng V.

Buộc anh Phạm Tùng S có nghĩa vụ trả cho công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng V số tiền còn nợ là 44.035.000đ (Bốn mươi bốn triệu không trăm ba mươi lăm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) mà bên phải thi hành án chậm thi hành án, thì bên phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Anh Phạm Tùng S phải chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 2.202.000đ (Hai triệu hai trăm lẻ hai nghìn đồng).

Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng V không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng V số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.100.000đ (Một triệu một trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0001771 ngày 08/8/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lập Vò.

3. Nguyên đơn được quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn được quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND H.Lấp Vò;
- Chi cục THADS H.Lấp Vò;
- Lưu: VP- Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Phan Văn Nội